

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST  
Ngày: 11-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị An.
2. Bà Phí Thị Thanh Huyền.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Văn K**, sinh ngày 29/9/1985, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Hồng T và bà Lê Thị H; có cha nuôi là Lê Đình R (đã chết) và có mẹ nuôi là Tạ Thị T; có vợ là Lưu Thị H (đã ly hôn) và Bùi Thị T (đã ly hôn); có con 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

**Nhân thân:**

- Năm 2004 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2006 xuất ngũ.

- Bản án số 64/2013/HSST ngày 24/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt Lê Văn K 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2013. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/8/2013.

- Bản án số 43/2014/HSST ngày 31/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/10/2014. Chấp hành xong tiền tịch thu xung công quỹ Nhà nước ngày 15/10/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2016.

- Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 17/ QĐXLHC-TA ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, thời hạn 24 tháng, đang trong thời gian cai nghiện, Không được cho ra ngoài khám bệnh, sau đó bỏ trốn. Ngày 10/7/2018 Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội đã ra Quyết định số 107 ngày 10/7/2018 truy tìm đối tượng bỏ trốn khỏi Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội đối với Lê Văn K.

- Bản án số 186/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/01/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 07/8/2022 đến ngày 10/8/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lã Phương N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị C, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Văn K nảy sinh ý định vào Bệnh viện phụ sản Thái Bình xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Sáng ngày 07/8/2022, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 17B8-403.59 từ huyện Thái Thụy lên thành phố Thái Bình gửi xe tại lán xe của bệnh viện phụ sản Thái Bình. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, K đi đến phòng 307, tầng 3 đứng ngoài quan sát có chị Lê Thị C đang nằm ngủ, phía dưới chân có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen của anh Lã Phương N. K quan sát trong phòng thấy mọi người đang ngủ nên mở cửa phòng và đi đến vị trí cuối giường chị C đang nằm

ngủ. K dùng tay phải cầm hai chiếc điện thoại lên và đi ra ngoài. Sau đó, K đi ra lán xe và lấy xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi điều khiển xe đi đến đường H thuộc phường Q, thành phố T thì bị lực lượng Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, K đã khai nhận hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên. Cơ quan Công an yêu cầu K đưa vật chứng về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm định giá ngày 07/8/2022 là 16.000.000 đồng. Trong đó: Trị giá 01 chiếc điện thoại Iphone XS là 10.000.000 đồng, trị giá 01 chiếc điện thoại Iphone XR là 6.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như trên. Lời khai của người làm chứng là chị Lê Thị C thể hiện như lời khai của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 159/CT - VKSTPTB ngày 19/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2022. Không đề nghị xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông nam dài tay có cổ, màu nâu; 01 quần bò ống dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang màu xám; 01 đôi dép màu đen; Trả lại chị Bùi Thị Thơ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 17B8 - 403.59; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng : Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố Thái Bình lập tại nhà B, Bệnh viện P tỉnh Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 09/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình- Kết luận giám định số 117/KL-KTHS(ĐT) ngày 13/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/8/2022 tại bệnh viện P tỉnh Thái Bình thuộc tổ c, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Lê Văn K có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, tổng trị giá tài sản là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) của anh Lã Phương N.

[3] Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”* Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội và gây hoang mang cho

quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo đã biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử và đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tuy đã được xóa án tích và đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Kiểm sát viên mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đen đã trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo phải bồi thiệt hại gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo phông nam dài tay có cổ, màu nâu; 01 quần bò ống dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang màu xám; 01 đôi dép màu đen giá trị sử dụng không đáng kể, bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển số 17B8 - 403.59, là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị T. Chị T không biết Lê Văn K sử dụng đi trộm cắp tài sản và có đơn xin lại tài sản nên cần trả lại cho chị T.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lê Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2022.

**3. Về xử lý vật chứng:**

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 áo phông nam dài tay có cổ, màu nâu; 01 quần bò ống dài màu xanh; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 khẩu trang màu xám; 01 đôi dép màu đen.

3.2 Trả lại chị Bùi Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển số 17B8-403.59.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 20/10/2022).*

**[4]. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**[5]. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Lê Văn K được quyền kháng cáo bản án, chị Bùi Thị T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/11/2022. Anh Lã Phương N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**

